

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh sinh viên
hệ Cao đẳng khóa 15,16 và Trung cấp 59 học kỳ II năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5689/QĐ- BGDDT ngày 01/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội trên cơ sở trường Trung học Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ- UBND ngày 17/05/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ- TMDL ngày 19/09/2025 về việc công nhận kết quả điểm rèn luyện học sinh, sinh viên học kỳ II năm học 2024- 2025.

Căn cứ kết quả học tập học kỳ II năm học 2024 - 2025

Căn cứ nghị định số 84/2020/NĐ - CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ - TMDL ngày 14/5/2024 về việc Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 29/10/2025 của Hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác học sinh - sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2024 - 2025 (05 tháng) đối với 106 học sinh, sinh viên.

Hệ Cao đẳng khóa 15,16 trong đó: 44 học bổng Xuất sắc; 50 học bổng Giỏi; 01 học bổng Khá

Hệ Trung cấp khóa 59 trong đó: 01 học bổng Xuất sắc; 09 học bổng Giỏi; 01 học bổng Khá

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức học bổng khuyến khích học tập của các ngành cụ thể như sau:

- Học bổng Khá: 100% học phí/tháng x 5 tháng/1 học kỳ/1 học sinh, sinh viên
- Học bổng Giỏi: 110% học phí/tháng x 5 tháng/1 học kỳ/1 học sinh, sinh viên.
- Học bổng Xuất sắc 120% học phí/tháng x 5 tháng/1 học kỳ/1 học sinh, sinh viên.

Điều 3. Nguồn kinh phí chi học bổng khuyến khích học tập với tổng số tiền là:
935.685.700 đồng

(Bằng chữ: Chín trăm ba mươi năm triệu sáu trăm tám mươi năm nghìn bảy trăm đồng chẵn)

Điều 4. Kế toán trưởng và lãnh đạo Phòng, Khoa, Trung tâm, Tổ bộ môn, GVCN(CVHT)
các em học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Nơi điều 4;
- Lưu VT,CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG 

Trịnh Thị Thu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

BMI03 QT03/CTHSSI' - HB
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 15,16
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025**

Khoa Tài chính Kế toán

(Ban hành kèm theo quyết định số 580/QĐ-TMDL ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

TT	MSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT	Điểm RL	Loại HB	Thành tiền	Số tài khoản	Ngân hàng
1	KT15002	Lê Thị Hồng Tươi	28/02/2004	KT15A	4	94	Xuất sắc	8.649.600	1030328737	Vietcombank
2	KT15095	Lại Xuân Hậu	22/09/2005	KT15B	4	93	Xuất sắc	8.649.600	102877146770	Vietinbank
3	KT15106	Đặng Thu Phương	10/12/2005	KT15B	3,71	93	Xuất sắc	8.649.600	1012200599999	Techcombank
4	KT15027	Ngô Thị Thu Hương	11/03/2003	KT15A	4	87	Giỏi	7.928.800	1029752785	Vietcombank
5	KT15001	Nguyễn Thu Phương	09/02/2003	KT15A	4	87	Giỏi	7.928.800	1038497560	Vietcombank
6	KT16042	Nguyễn Thị Linh Chi	18/07/2003	KT16A	4	85	Giỏi	7.590.000	700021243180	Ngân hàng shinhank
7	KT16010	Đặng Thị Quỳnh Hoa	24/09/2006	KT16A	4	80	Giỏi	7.590.000	0363406216	MB bank
8	KT16025	Hoàng Thị Tâm	03/06/2006	KT16A	3,81	87	Giỏi	7.590.000	603062006	MB bank
Tổng tiền								64.576.400đ		

(Danh sách này gồm có: 03 học bổng Xuất sắc; 05 học bổng Giỏi)



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

BAN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG - HB
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 15,16 VÀ TRUNG CẤP 59
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025

Khoa Ngoại ngữ

(Ban hành kèm theo quyết định số 58/QĐ-TMDL ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

TT	MSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT	Điểm RL	Loại HB	Thành tiền	Số tài khoản	Ngân hàng
1	TA15005	Bạch Hồng Phúc	14/05/2005	TA15A	3,44	99	Giỏi	8.395.200	0866630904	MB Bank
2	TA16033	Lý Thị Thu Hà	01/01/1998	TA16A	3,83	94	Xuất sắc	8.280.000	0981366538	Pv Combank
3	TA16020	Hoàng Thị Ngọc	31/10/2006	TA16A	3,75	80	Giỏi	7.590.000	0963756254	MB Bank
4	TTT59021	Hà Thị Hoài Phương	02/04/2006	NTT59A	3,85	83	Giỏi	7.590.000	4650816214	BIDV
5	TTT59015	Lê Thu Hằng	06/09/2006	NTT59A	3,85	80	Giỏi	7.590.000	0899838192	MB Bank
6	TTT59012	Ngô Quỳnh Trang	13/06/2006	NTT59A	3,85	80	Giỏi	7.590.000	0858459606	MB Bank
7	TTT59011	Nguyễn Thị Kiều Trang	18/03/2006	NTT59A	3,85	80	Giỏi	7.590.000	0343057423	MB Bank
8	TTH59006	Lê Thị Mây	11/09/2006	NTH59A	3,5	83	Giỏi	7.590.000	0354372743	LIO Bank
9	TTH59007	Nguyễn Minh Phương	27/10/2005	NTH59A	3,43	80	Giỏi	7.590.000	270384218974	Techcombank
10	NTH59049	Mua Lan Anh	24/04/2009	NTH59A	3,43	80	Giỏi	7.590.000	0325499174	MB Bank
Tổng tiền								77.395.200 đ		

(Danh sách này gồm có: 01 học bổng Xuất sắc; 09 học bổng Giỏi)





ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

BM08/QT03/CTHSSI' - HB
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 15,16
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025**
Khoa Kinh doanh Thương mại

(Ban hành kèm theo quyết định số: 580/QĐ-TMDL ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

TT	MSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT	Điểm RL	Loại HB	Thành tiền	Số tài khoản	Ngân hàng
1	KTM15031	Văn Tuyết Nhi	24/04/2003	KD15A	4	95	Xuất sắc	8.140.800	0377500145	MB Bank
2	KTM15054	Doãn Thị Tâm	01/12/2005	KD15A	4	87	Giỏi	7.462.400	00000359939	TP Bank
3	KTM15015	Phạm Thị Vân	15/11/2005	KD15A	4	87	Giỏi	7.462.400	4015112005	MB bank
4	KD15076	Phạm Thị Ngọc Linh	21/12/2005	QTKD15B	3,82	92	Xuất sắc	8.649.600	886888882005	MB Bank
5	KD15094	Trần Út Thương	25/11/2005	QTKD15B	3,71	94	Xuất sắc	8.649.600	1047114778	Vietcombank
6	KD15106	Giàng Thị Lua	25/07/2005	QTKD15B	3,65	94	Xuất sắc	8.649.600	0333625336	MB bank
7	KD15120	Quách Thị Hồng Thắm	10/10/2005	QTKD15B	4	84	Giỏi	7.928.800	1028659406	Vietcombank
8	KD15114	Tạ Thị Minh Huyền	10/07/2005	QTKD15B	4	84	Giỏi	7.928.800	0365631692	MB Bank
9	KD15128	Bàn Như Quỳnh	08/11/2001	QTKD15B	4	80	Giỏi	7.928.800	107872036019	VietinBank
10	DT15027	Đinh Thị Hồng Trang	02/10/2004	TMDT15A	4	100	Xuất sắc	9.840.000	03924829358686	MB BANK



11	DT15026	Nguyễn Thị Hồng	15/05/2004	TMĐT15A	4	100	Xuất sắc	9.840.000	0335086773	MB Bank
12	DT15013	Nguyễn Thị Thu Phương	15/01/2005	TMĐT15A	4	96	Xuất sắc	9.840.000	0983782859	MB Bank
13	DT15036	Tạ Thị Thanh Huyền	26/09/2004	TMĐT15A	4	94	Xuất sắc	9.840.000	686868260904	MB Bank
14	DT15014	Nguyễn Văn Khôi	04/06/2005	TMĐT15A	3,81	100	Xuất sắc	9.840.000	0365454718	MB Bank
15	DT15002	Phạm Thị Hồng Nhung	06/08/2004	TMĐT15A	3,81	100	Xuất sắc	9.840.000	0329954645	MB Bank
16	DT15025	Bùi Thị Hồng Phượng	09/09/2005	TMĐT15A	3,81	94	Xuất sắc	9.840.000	0364667634	MB Bank
17	DT15213	Vũ Thị Hoa	12/02/2004	TMĐT15D	3,5	91	Xuất sắc	9.840.000	2122416494	BiDV
18	DT15060	Trần Thị Hải Anh	25/07/2003	TMĐT15B	3,5	87	Giỏi	9.020.000	00267185003	MB Bank
19	DT15150	Nguyễn Hoài Thương	06/12/2005	TMĐT15C	3,5	86	Giỏi	9.020.000	1041850530	Vietcombank
20	KTM16032	Hoàng Thanh Thảo	03/01/2004	KDTM16A	4	96	Xuất sắc	8.280.000	0859160670	Vietinbank
21	KTM16039	Lưu Thị Thanh Lam	11/10/2006	KDTM16A	3,86	100	Xuất sắc	8.280.000	9325142135	Vietcombank
22	KTM16016	Phùng Thị Thu Hà	11/06/2006	KDTM16A	3,86	90	Xuất sắc	8.280.000	097708072006	MB bank
23	KTM16033	Nguyễn Minh Phương	18/01/2006	KDTM16A	3,57	92	Xuất sắc	8.280.000	18012006999888	MB bank
24	KD16006	Doãn Đức Tuấn	28/01/1998	QTKD16A	4	100	Xuất sắc	8.280.000	9829709128	Vietcombank
25	KD16043	Phạm Nguyễn Ái Nhân	16/07/2006	QTKD16A	3,85	98	Xuất sắc	8.280.000	9342864586	Vietcombank



26	KD16004	Ngô Thị Ngọc Anh	28/08/2006	QTKD16A	4	90	Xuất sắc	8.280.000	1910200611111	MB bank
27	KD16042	Nguyễn Hiền Mai	02/12/2006	QTKD16A	4	85	Giỏi	7.590.000	1052566399	Vietcombank
28	DT16024	Nguyễn Thị Huyền	03/08/2001	TMĐT16A	4	91	Xuất sắc	10.500.000	103870353787	Viettinbank
29	DT16087	Nguyễn Yến Nhi	09/03/2005	TMĐT16B	3,63	100	Xuất sắc	10.500.000	1058331163	Vietcombank
30	DT16091	Võ Nam Quân	25/05/2006	TMĐT16B	3,63	93	Xuất sắc	10.500.000	0898637314	MB bank
31	DT16101	Nguyễn Thu Trang	09/07/2006	TMĐT16B	3,63	90	Xuất sắc	10.500.000	0378523220	MB bank
32	DT16098	Lê Thị Thu Nguyệt	11/01/2006	TMĐT16B	3,81	85	Giỏi	9.625.000	1035786516	Vietcombank
33	DT16131	Trần Bảo Nhi	05/11/2006	TMĐT16C	3,63	86	Giỏi	9.625.000	5051106118683	MB bank
34	DT16100	Hà Huyền Trang	08/07/2006	TMĐT16B	3,63	82	Giỏi	9.625.000	03626513060807	MB Bank
35	TT16049	Nguyễn Xuân Huy	10/03/2005	TDPT16A	3,8	99	Xuất sắc	10.500.000	19071559486014	Techcombank
36	TT16018	Vũ Thị Duyên	28/02/2006	TDPT16A	3,6	95	Xuất sắc	10.500.000	4506473983	BIDV
37	TT16006	Nguyễn Văn Luyến	04/04/2006	TDPT16A	3,67	85	Giỏi	9.625.000	19073276351018	Techcombank
Tổng tiền								336.610.800 đ		

(Danh sách này gồm có: 25 học bổng Xuất sắc; 12 học bổng Giỏi)

ank



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

BM08 QT03 CTHSV - HB
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 15,16 TRUNG CẤP 59
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025

Khoa Công nghệ chế biến

(Ban hành kèm theo quyết định số: /QĐ-TMDL ngày tháng 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

TT	MSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT	Điểm RL	Loại HB	Thành tiền	Số tài khoản	Ngân hàng
1	CB15031	Trần Thị Như Quỳnh	14/07/2005	KTCB15A	3,88	100	Xuất sắc	9.730.800	0989041248	MB Bank
2	CB15007	Nguyễn Sỹ Minh Khai	30/01/2004	KTCB15A	3,53	95	Xuất sắc	9.730.800	0356839511	MB Bank
3	CB15009	Nguyễn Thu Trang	30/08/1999	KTCB15A	3,88	80	Giỏi	8.919.900	1038498084	Vietcombank
4	CB15008	Nguyễn Tuấn Nghĩa	17/10/2002	KTCB15A	3,82	80	Giỏi	8.919.900	1400205613679	Agribank
5	CB15146	Phạm Thị Bích Hường	24/01/2005	KTCB15C	3,76	82	Giỏi	8.919.900	8876776841	BIDV
6	CB15091	Nguyễn Văn Quang	17/07/2005	KTCB15B	3,76	82	Giỏi	8.919.900	1044151990	Vietcombank
7	CB15174	Nguyễn Lan Hương	15/12/2005	KTCB15C	3,76	80	Giỏi	8.919.900	2215122005	MB Bank
8	CB15184	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	10/10/2004	KTCB15C	3,71	83	Giỏi	8.919.900	1044308387	Vietcombank
9	CB16021	Dương Thị Thanh	07/11/1990	KTCB16A	4	95	Xuất sắc	9.480.000	1015128415	Vietcombank
10	CB16010	Lê Minh Hải	31/08/1999	KTCB16A	4	95	Xuất sắc	9.480.000	9822594498	Vietcombank
11	CB16065	Nguyễn Duy Hưng	25/01/2006	KTCB16B	3,77	100	Xuất sắc	9.480.000	0867035961	MB Bank
12	CB16068	Phạm Văn Ngọc	30/12/2003	KTCB16B	3,62	100	Xuất sắc	9.480.000	0336896838	MB Bank



13	CB16017	Nguyễn Thái	Hậu	21/01/2006	KTCB16A	3,54	95	Xuất sắc	9.480.000	9369909270	Vietcombank
14	CB16035	Nguyễn Tấn	Phát	28/11/2006	KTCB16A	3,77	85	Giỏi	8.690.000	08888281198	MB Bank
15	NCB59016	Bùi Anh	Quân	30/10/2005	NCB59A	3,38	81	Giỏi	8.690.000	4330102005	MB Bank
16	NCB59009	Dư Bảo	Anh	21/08/2009	NCB59A	3,31	80	Giỏi	8.690.000	0878893255	MB Bank
17	NCB59005	Trần Phương	Anh	06/01/2009	NCB59A	3,92	70	Khá	7.900.000	00967981389	MB Bank
Tổng tiền									154.351.000 đ		

(Danh sách này gồm có: 07 học bổng Xuất sắc; 09 học bổng Giỏi ; 01 Khá)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

BM08/QT03/CTHSSV - HB
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 15,16 VÀ TRUNG CẤP 59
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025

Khoa Khách sạn Du lịch

(Ban hành kèm theo quyết định số: 59/QĐ-TMDL ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

TT	MSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT	Điểm RL	Loại HB	Thành tiền	Số tài khoản	Ngân hàng
1	KS15087	Phạm Thị Hồng Nga	28/02/2005	QTKS15B	3,82	91	Xuất sắc	9.158.400	1046268740	Vietcombank
2	KS15001	Đinh Thị Ngọc Hà	01/12/2004	QTKS15A	3,71	90	Xuất sắc	9.158.400	1039026663	Vietcombank
3	KS15102	Cao Hòe Sứ	28/08/2004	QTKS15B	3,53	90	Xuất sắc	9.158.400	1044308220	Vietcombank
4	KS15084	Trần Thị Ngọc Huyền	02/11/2005	QTKS15B	4	87	Giỏi	8.395.200	2002802112005	Mb bank
5	KS15044	Trần Diễm Quỳnh	12/09/2003	QTKS15A	4	86	Giỏi	8.395.200	1017381161	Vietcombank
6	KS15106	Nguyễn Văn Đạt	18/05/2004	QTKS15B	4	85	Giỏi	8.395.200	1967518002	Vietcombank
7	DL15133	Nguyễn Duy Khánh	08/11/2003	QTDL15C	4	100	Xuất sắc	9.730.800	888825838888	Viettinbank
8	DL15150	Kim Thị Tâm	21/11/2005	QTDL15C	3,81	100	Xuất sắc	9.730.800	1024766674	Vietcombank
9	DL15062	Lê Thị Hải Dương	26/02/2005	QTDL15B	4	88	Giỏi	8.919.900	2602200599	Techcombank
10	DL15093	Vàng Thị Quỳnh	25/06/2003	QTDL15B	4	87	Giỏi	8.919.900	2225062003	MB Bank
11	DL15196	Nguyễn Trần Trâm Anh	10/06/2005	QTDL15C	4	80	Giỏi	8.919.900	1049024596	Vietcombank
12	DL15176	Trần Thị Thu Trang	02/07/2005	QTDL15C	4	80	Giỏi	8.919.900	0372417185	Mb bank



13	DL15135	Đặng Như	Trang	14/04/2005	QTDL15C	4	80	Giỏi	8.919.900	0375283543	Mb bank
14	DL15125	Phan Thanh	Tuấn	09/06/2003	QTDL15C	3,88	80	Giỏi	8.919.900	2143464375	Bidv
15	DL15145	Hoàng Phương	Anh	15/08/2005	QTDL15C	3,81	87	Giỏi	8.919.900	93941508058888	MB bank
16	DL15008	Nguyễn Quang Lê	Hoàng	30/09/2002	QTDL15A	3,81	85	Giỏi	8.919.900	1037393908	Vietcombank
17	HD15003	Nguyễn Thị	Giang	16/02/2005	HDDL15A	4	88	Giỏi	8.919.900	0944416205	MB bank
18	NH15001	Phạm Quang	Vinh	05/08/2004	QTNH15A	4	90	Xuất sắc	9.730.800	0927567986	MB bank
19	KS16017	Hoàng Gia	An	13/02/2006	QTKS16A	3,64	82	Giỏi	8.690.000	2108205116475	Agribank
20	KS16061	Nguyễn Lan	Anh	22/01/2006	QTKS16B	3,64	80	Giỏi	8.690.000	19050718364017	Techcombank
21	KS16070	Hoàng Thị	Huệ	04/06/2006	QTKS16B	3,5	80	Giỏi	8.690.000	0966126480	MB bank
22	KS16075	Đặng Thị Kiều	Trang	26/06/2006	QTKS16B	3,43	80	Giỏi	8.690.000	222026062006	MB bank
23	KS16068	Nguyễn Bảo	Yến	07/08/2006	QTKS16B	3,43	80	Giỏi	8.690.000	7020062006	Techcombank
24	KS16067	Vũ Thị	Linh	15/12/2004	QTKS16B	3,36	98	Giỏi	8.690.000	0397088037	MB bank
25	DL16002	Đỗ Quang	Vũ	27/10/2004	QTDL16A	4	100	Xuất sắc	9.480.000	3600872726	BIDV
26	DL16062	Nguyễn Thị Thùy	Linh	01/09/2006	QTDL16B	3,55	92	Xuất sắc	9.480.000	8010920066	Techcombank
27	DL16059	Nguyễn Hà	Vy	18/09/2006	QTDL16B	4	80	Giỏi	8.690.000	1518092006	Mb bank
28	DL16039	Nguyễn Thị Minh	Anh	27/12/2006	QTDL16A	4	80	Giỏi	8.690.000	0393878818	MB bank
29	DL16052	Phạm Minh	Phương	30/09/2006	QTDL16A	3,82	80	Giỏi	8.690.000	0343679523	MB bank
30	HD16074	Trần Anh	Tuấn	13/11/2002	HDDL16A	3,73	80	Giỏi	8.690.000	0338762669	MB Bank

31	HD16031	Phạm Vũ Thanh Hằng	13/08/2006	HDDL16A	3,36	86	Giỏi	8.690.000	0948527008	MB Bank
32	HD16015	Nguyễn Phương Thảo	10/09/2006	HDDL16A	3,36	85	Giỏi	8.690.000	0358918941	MB Bank
33	NH16016	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	09/06/2006	QTNH16A	3	90	Khá	7.900.000	9609062006	Techcombank
34	NKS59016	Nguyễn Minh Nguyệt	23/10/1999	NKS59A	3,69	99	Xuất sắc	9.480.000	0971000028004	Vietcombank
Tổng tiền								302.752.300 đ		

(Danh sách này gồm có: 02 học bổng Xuất sắc; 24 học bổng Giỏi; 01 học bổng Khá)

